

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 08/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình;

Ông Trịnh Xuân Tháp.

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh P, tên gọi khác: T, sinh năm 1982, tại Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 3, khu phố 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng P1 (đã chết) và bà Trịnh Thị Mỹ T, sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 08/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”; Ngày 12/8/2014, bị Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt theo Quyết định số 03/THHP ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 04 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/03/2019; Nhân thân: Ngày 27/5/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh

Đồng Nai tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Ngày 04/10/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2019, chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Bị hại: Anh Mạch Ngọc Xuân T2, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thành H, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bà Dư Thị H, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/11/2019, Lê Thanh P (là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định, nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản) điều khiển xe mô tô Wave màu xanh, biển số 93H7-3489 lưu thông trên đường ĐT 768 hướng từ xã T đi xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua nhà anh Mạch Ngọc Xuân T2 ngụ tại ấp 4, xã T, huyện V, P nhìn thấy cửa cổng đang mở, có 01 xe mô tô Winner màu trắng đen, biển số 60B9- 594.03 dựng bên hông nhà, chìa khóa cắm trên ổ khóa, không có người trông coi, P nảy sinh ý định trộm cắp.

Phong điều khiển xe mô tô biển số 93H7-3489 vào sân nhà anh T2 bỏ lại, chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô biển số 60B9-594.03 của anh T2 đi theo đường ĐT 768 về hướng thị trấn A, huyện V. Khi đến khu vực ấp V, xã B, P dừng xe và thay biển số xe Winner màu trắng đen 60B9- 594.03 bằng biển số 93G1- 194.04 mà P để sẵn trong ba lô (Phong khai xin của một người tên Q- không rõ họ tên ở khu vực thị xã Đ, tỉnh Bình Phước) rồi vứt biển số 60B9-594.03 vào bụi cây. Sau đó, P điều khiển xe mô tô Winner chạy đến khu vực chợ T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nhận được tin báo, Công an xã T, huyện V tiến hành truy tìm theo thiết bị định vị gắn trên xe mô tô Winner màu trắng đen, biển số 60B9-594.03 phát hiện Lê Thanh P điều khiển chiếc xe mô tô trên với biển số 93G1- 194.04 nên đã mời về làm việc. Tại Công an xã T P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Trên đường về trụ sở Công an xã T, P đã chỉ cho Công an nơi P vứt biển số xe 60 B9-594.03. Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm vật chứng và tạm giữ biển số xe 60 B9-594.03 theo Biên bản truy tìm vật chứng ngày 04/11/2019.

* Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô Winner màu trắng đen P gắn biển số 93G1- 194.04, số khung 2602KY007846, số máy KC26E1268053. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô Wave màu xanh, biển số 93H7-3489 số khung VDPWCH024DP 400038, số máy VDP1P52F MH420038; 01 biển số xe 60 B9-594.03.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh; Số tiền 2.470.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh P.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐGTS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô hiệu Winner, màu trắng đen, biển số 60B9- 594.03 mua năm 2019 trị giá 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSVC ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; về xử lý vật chứng: Trả lại cho Lê Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh P, tiếp tục tạm giữ số tiền 2.470.000đ của Lê Thanh P để đảm bảo thi hành án; Giao xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 93H7-3489 số khung VDPWCH024DP 400038, số máy VDP1P52F MH420038; 01 biển số xe 93G1-194.04 hiện chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu cho Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật; buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo P nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 04/11/2019, khi đi qua nhà anh Mạch Ngọc Xuân T2 ngụ tại ấp 4, xã T, huyện V, bị cáo P nhìn thấy cửa cổng đang mở, có 01 xe mô tô Winner màu trắng đen,

biển số 60B9- 594.03 dựng bên hông nhà, chìa khóa cắm trên ổ khóa, không có người trông coi, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 93H7-3489 vào sân nhà anh T2 bỏ lại, chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô biển số 60B9-594.03 của anh Trà đi theo đường ĐT 768 về hướng thị trấn A, huyện V. Khi đến khu vực ấp V, xã B, bị cáo P dừng xe và thay biển số xe Winner màu trắng đen 60B9- 594.03 bằng biển số 93G1- 194.04 mà bị cáo P để sẵn trong ba lô rồi vứt biển số 60B9- 594.03 vào bụi cây. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô Winner chạy đến khu vực chợ T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nhận được tin báo, Công an xã T, huyện V tiến hành truy tìm theo thiết bị định vị gắn trên xe mô tô Winner màu trắng đen, biển số 60B9-594.03 phát hiện bị cáo P điều khiển chiếc xe mô tô trên với biển số 93G1- 194.04 nên đã mời về làm việc. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng), bị cáo P không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện D tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Tổng hợp hình phạt theo Quyết định số 03/THHP ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân Thị xã B, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo Phong phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 04 tháng tù giam. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/03/2019 và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vừa mới ra tù vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem

xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Lê Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh P và số tiền 2.470.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Đối với xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 93H7-3489 số khung VDPWCH024DP 400038, số máy VDP1P52F MH420038; 01 biển số xe 93G1-194.04 hiện chưa xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu nên cần giao lại cho Công an huyện V tiếp tục xác minh để giải quyết theo thẩm quyền.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; các Điều 46, 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho Lê Thanh P số tiền 2.470.000đ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001930 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Trả lại cho Lê Thanh P: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh P (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai).

Giao xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 93H7-3489 số khung VDPWCH024DP 400038, số máy VDP1P52F MH420038; 01 biển số xe 93G1-194.04 cho Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm